

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 421/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1956; địa chỉ số B, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thanh H, sinh năm 1957; địa chỉ số B, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Võ Thị H1, sinh năm 1959; địa chỉ số B, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Về nội dung:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị H1 tự nguyện mở lối đi chung cho gia đình ông bà với gia đình bà Nguyễn Thị Thu N đi chung diện tích 10,9m², loại đất ODT thuộc tách thửa 191, tờ bản đồ 11, tọa lạc tại khóm H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vị trí hình thể thửa đất theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 16/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, trường hợp bà N có lối đi khác thì hoàn trả lại lối đi cho ông H, bà H1.

Các đương sự có nghĩa vụ thực hiện đăng ký biến động việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về chi phí tố tụng khác*: Bà Nguyễn Thị Thu N chịu toàn bộ chi phí tố tụng bằng 3.190.000đ (Ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng), bà đã nộp đủ.

2.3. *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà N và ông H, bà H1 do các đương sự là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân TP Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Long;
- Sở TNMT tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Tấn Thành